

CHƯƠNG 5 DẪN XUẤT HIDROCARBON - POLIME

BÀI 44

RƯỢU ETYLIC

CTPT: C_2H_6O

Phân tử khối: 46

I/ Tính chất vật lý

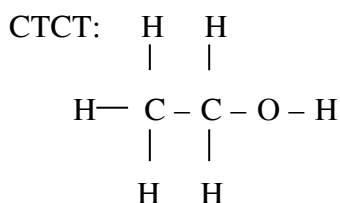
(Sgk)

- Độ rượu: là số ml rượu etylic có trong 100 ml hỗn hợp rượu và nước.

Vd: rượu 45° có nghĩa là có 45 ml rượu etylic có trong 100 ml hỗn hợp rượu và nước.

II/ Cấu tạo phân tử

CTPT: C_2H_6O



Hay $\text{CH}_3 - \text{CH}_2 - \text{OH}$

Gọn $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$

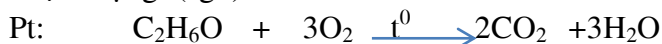
Trong phân tử có 1 ng. tử H không liên kết với C mà liên kết với O tạo thành nhóm OH. Chính - OH này làm cho rượu có tính chất đặc trưng.

III/ Tính chất hoá học

1/ Rượu etylic có cháy không?

Thí nghiệm: (sgk)

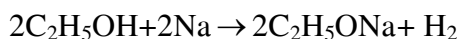
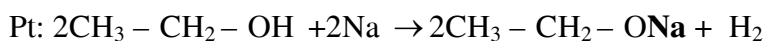
Hiện tượng: (sgk)



2/ Rượu etylic có phản ứng với Natri không?

Thí nghiệm: (sgk)

Hiện tượng: (sgk)



Natri etylat

3/ Phản ứng với axit axetic

(học ở bài 45)

IV/ Ứng dụng

Sgk

V/ Điều chế

Tinh bột (đường) $\xrightarrow{\text{lmen}}$ Rượu etylic

hoặc $\text{C}_2\text{H}_4 + \text{H}_2\text{O} \rightarrow \text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$